

Số: 201/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực
cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về đề nghị thông qua Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

(Có tóm tắt Đề án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



Phạm Hoàng Sơn



TÓM TẮT

Đề án cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

I. Mục tiêu của Đề án

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng tỉnh Thái Nguyên là một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội.

- Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về đầu tư, kinh doanh, đồng thời triển khai đồng bộ, có hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm thu hút, khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh luôn trong nhóm những tỉnh có chất lượng điều hành tốt của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện các chỉ số thành phần, phần đầu giai đoạn 2021 - 2025 duy trì trong nhóm 10 tỉnh có chỉ số xếp hạng PCI tốt nhất cả nước, trong đó, 10/10 chỉ số thành phần có số điểm xếp hạng phải đạt trên mức bình quân chung của cả nước;

- Phần đầu trong giai đoạn 2021 - 2025, bình quân mỗi năm có trên 800 doanh nghiệp được thành lập mới;

- Thu ngân sách nhà nước từ khối doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng bình quân 10 - 12%/năm;

- Giá trị xuất khẩu địa phương tăng bình quân từ 11%/năm trở lên;

- Thời gian đăng ký doanh nghiệp còn 02 ngày; thời gian thẩm tra, thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án còn 25 ngày; rút ngắn thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư còn 10 ngày;

- Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất, bao gồm: Điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư còn không quá 15 ngày; thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không quá 10 ngày;

- Thời gian thực hiện các thủ tục thẩm định dự án, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, cấp phép xây dựng theo quy định không quá 60 ngày;

- Phần đầu đến năm 2025, trên 90% các thủ tục hành chính mức độ 4 được thực hiện trên dịch vụ công trực tuyến; trên 90% các thủ tục hành chính được giải quyết đạt mức độ 4;

- Trung bình mỗi năm, tạo quỹ đất sạch từ 200 - 300 ha để thu hút đầu tư;

- Phần đầu đến năm 2025, trên 95% các doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế, hoàn thuế điện tử.

II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Nhiệm vụ

- Phát huy vai trò các cấp ủy đảng: Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và định hướng của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến địa phương trong việc cải cách, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước; giảm bớt thủ tục hành chính, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến, thu hút đầu tư và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; tập trung kêu gọi các nhà đầu tư có tiềm năng, sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, có tầm ảnh hưởng lớn ở các khu vực, nền kinh tế hiện đại như các nhà đầu tư khối EU, Mỹ,... và các nền kinh tế lớn ở châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc. Chủ động lựa chọn các dự án, lĩnh vực đầu tư có tính khả thi, tác động quan trọng và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025;

- Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng thực tế của địa phương; phát huy các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với tiềm năng, thế mạnh của các trường Đại học, Trung tâm nghiên cứu khoa học, y tế trên địa bàn tỉnh;

- Đảm bảo chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp yên tâm sản xuất, kinh doanh;

- Kiến nghị hoàn thiện các quy định về pháp lý liên quan hoạt động đầu tư kinh doanh, đồng thời xây dựng các cơ chế chính sách về đầu tư của tỉnh; tăng cường hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ của cán bộ, công chức trong công tác phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2. Giải pháp

2.1. Về cơ chế, chính sách

Các sở, ngành, địa phương thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách về đầu tư, kinh doanh, kiến nghị sửa đổi các nội dung không đồng bộ, thiếu nhất quán và loại bỏ các nội dung không còn phù hợp với cải cách hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp; theo dõi, giám sát việc thực thi pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp để kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh; triển khai thực hiện việc cắt giảm các điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính, đặc biệt đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; hỗ trợ kinh phí đào tạo khởi sự kinh doanh, đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu, điều hành doanh nghiệp...

2.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, quản lý quy hoạch, xây dựng, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận đất đai và bồi thường giải phóng mặt bằng

Tập trung các nguồn lực để thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các khu, cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch; cơ sở hạ tầng khu vực phía Nam của tỉnh; phát triển hạ tầng giao thông gắn kết với sự phát triển của Vùng thủ đô Hà Nội; phát huy sức mạnh các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đồng hành cùng với các cấp chính quyền trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; triển khai đồng bộ công tác quản lý quy hoạch, xây dựng; kế hoạch đầu tư công; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

2.3. Nâng cao tính năng động của lãnh đạo, công tác xúc tiến, thu hút đầu tư và dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Xác định rõ vai trò trách nhiệm người đứng đầu trong công tác xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư bằng nhiều hình thức đa dạng; xây dựng hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý các dự án đầu tư.

Triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, đồng thời làm cầu nối giữa chính quyền với các doanh nghiệp nhằm kịp thời tham mưu để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

2.4. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho các nhà đầu tư

Xây dựng cơ chế chính sách thu hút nhân tài, các chuyên gia giỏi, lao động có trình độ cao vào những lĩnh vực mà tỉnh đang ưu tiên phát triển. Triển khai đầu tư cho giáo dục đào tạo, hoàn thiện hệ thống các trung tâm dạy nghề từ tỉnh đến huyện để đáp ứng yêu cầu về nguồn lao động cho phát triển của địa phương. Thực hiện mô hình liên kết giữa doanh nghiệp với các cơ sở đào tạo để thực hiện đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, Nhà nước thực hiện hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo cho các đối tượng chính sách, hỗ trợ cho nông dân chuyển đổi nghề nghiệp.

2.5. Giải pháp, chính sách của địa phương nhằm khắc phục ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì và phục hồi sản xuất kinh doanh, lấy lại đà phát triển cho tỉnh

Tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách theo các nghị quyết của Chính phủ và các văn bản có liên quan, nhất là những chính sách mới (như kết nối gia nhập thị trường, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, giảm cước viễn thông...); nghiên cứu, ban hành các chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 theo hướng làm rõ đối tượng, lĩnh vực phù hợp tình hình thực tiễn và các quan điểm, chiến lược về phòng, chống dịch, mục tiêu phục hồi kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội trong từng giai đoạn.

2.6. Đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tội phạm; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường sự giám sát của Nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính quyền các cấp tại địa phương đối với việc quản lý và hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện dự án, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

III. Kinh phí thực hiện Đề án

1. Kinh phí thực hiện Đề án: Được bố trí trong kế hoạch ngân sách hằng năm của tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo đúng quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện./

